TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2022/DS-ST
Ngày: 14/9/2022
V/v tranh chấp đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Vĩnh
2. Bà Trần Thị Phương Anh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Hà Chí Công, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 85/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2022/QĐST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1986 và bà Huỳnh Thị Hoàng C, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện A, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Chí D, bà Trần Thị E. Địa chỉ: Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện A, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 3 năm 2022, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, đồng nguyên đơn, ông Phạm Văn B và bà Huỳnh Thị Hoàng C, trình bày: Ông bà làm chủ hụi, ông Nguyễn Chí D và bà Trần Thị E là hụi viên có tham gia 02 dây hụi do ông bà làm chủ.

Cụ thể:

Dây hụi thứ nhất khui ngày 10/02/2020 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng/kỳ, dây hụi có 23 chân, bà E, ông D tham gia 01 chân. Hụi đã mãn ngày 10/12/2021 âm lịch. Tham gia đóng được 5 kỳ hụi thì đến kỳ hụi thứ 6 là ngày 138/2020, bà E, ông D bỏ hụi 400.000 đồng; hốt được số tiền 14.700.000 đồng (đã trừ đầu thảo 500.000 đồng). Số tiền thực tế bà E, ông D nhận là 14.700.000 đồng. Sau khi hốt hụi thì bà E, ông D đóng được 4 kỳ hụi với số tiền 4.000.000 đồng, còn nợ lại 13 kỳ hụi số tiền 13.000.000 đồng.

Dây hụi thứ hai khui ngày 30/4/2020 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng/kỳ, dây hụi có 26 chân, bà E, ông D tham gia 01 chân, hụi mãn vào ngày 30/5/2022 âm lịch. Bà E, ông D hốt đầu, bỏ 380.000 đồng, hốt được số tiền 15.000.000 đồng (đã trừ đầu thảo 500.000 đồng). Sau khi hốt hụi thì bà E, ông D đóng được 4 kỳ hụi với số tiền 4.000.000 đồng, có 02 kỳ hụi chỉ đóng được 600.000 đồng/kỳ, còn nợ lại 800.000 đồng của 02 kỳ, còn nợ lại 18 kỳ hụi số tiền 18.000.000 đồng và 800.000 đồng của 02 lần đóng hụi thiếu, tổng là 18.800.000 đồng.

Tổng tiền nợ hụi của 02 dây là 31.800.000 đồng.

Phạm Văn B là người trực tiếp giao tiền cho Trần Thị E, giao tại nhà của E, không có ông D ở nhà, có bà Trần Thị Đào là mẹ của bà Trần Thị E gạch thập (do bà Đào không biết ký tên) vào tờ cam kết ngày 20/11/2020 .

Việc mở hụi có lập danh sách các hụi viên tham gia chơi hụi, có giao danh sách cho hụi viên giữ để theo dõi.

Hụi khui tại nhà ông bà vào 5 giờ chiều ngày mở hụi. Ai có mặt thì bỏ thăm, có một số người không trực tiếp đến bỏ thăm mà nhắn gửi thăm, cũng có một số người không bỏ thăm. Khi mở hụi ông bà có giao kèo với các hụi viên là bỏ thấp nhất là 200.000 đồng/chân hụi.

Năm 2021, ông bà có gửi đơn đến ấp G yêu cầu giải quyết. Ngày 07/3/2022, Ban nhân dân ấp G có tổ chức hòa giải giữa ông B và bà Trần Thị E. Tại buổi hòa giải, ông B yêu cầu bà E trả cho mỗi tháng là 4.000.000 đồng trả đến khi nào hết nợ nhưng bà E chỉ đồng ý trả mỗi tháng 500.000 đồng nên ông B không đồng ý.

Nay ông bà yêu cầu bà Trần Thị E, ông Nguyễn Chí D cùng có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ hụi cho ông bà là 31.800.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tòa án đã nhiều lần đến nhà bà E, ông D để ghi nhận ý kiến và tống đạt các văn bản tố tụng nhưng bà E, ông D không có nhà cũng không đến Tòa án theo giấy mời do đó không ghi nhận được ý kiến của bà E, ông D đối với yêu cầu khởi kiện của bà C, ông B.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà C, ông B đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn bà E, ông D chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, ông B đối với ông D, bà E về tranh chấp nợ hụi. Buộc ông D, bà E có trách nhiệm thanh toán cho ông

B, bà C số tiền nợ hụi là 31.800.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Án phí sơ thẩm dân sự ông D, bà E phải chịu nộp số tiền 1.590.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Phạm Văn B và bà Huỳnh Thị Hoàng C yêu cầu ông Nguyễn Chí D, bà Trần Thị E thanh toán nợ hụi. Hiện nay, ông Nguyễn Chí D, bà Trần Thị E cư trú tại ấp G, xã H, huyện A, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, ông Phạm Văn B, bà Huỳnh Thị Hoàng C có mặt; ông Nguyễn Chí D, bà Trần Thị E đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt, không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn B, bà Huỳnh Thị Hoàng C đối với bà Trần Thị E, ông Nguyễn Chí D về tranh chấp nợ hụi. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình ông B, bà C cung cấp 02 giấy chơi hụi, Biên bản hòa giải tranh chấp hụi ngày 07/3/2022 tại trụ sở ấp G, xã H, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Theo ông B, bà C trình bày, ông D và bà E là hụi viên có tham gia 02 dây hụi do ông bà làm chủ. Cụ thể: Dây hụi khui ngày 10/02/2020 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng/kỳ, dây hụi có 23 chân, bà E, ông D tham gia 01 chân. Hụi đã mãn ngày 10/12/2021 âm lịch, đã đóng được 5 kỳ hụi thì đến kỳ hụi thứ 6 bà E, ông D bỏ hụi 400.000 đồng; hốt được số tiền 14.700.000 đồng (đã trừ đầu thảo 500.000 đồng). Số tiền thực tế bà E, ông D nhận là 14.700.000 đồng. Sau khi hốt hụi thì bà E, ông D đóng được 4 kỳ hụi với số tiền 4.000.000 đồng, còn nợ lại 13 kỳ hụi số tiền 13.000.000 đồng. Dây hụi thứ hai khui ngày 30/4/2020 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng/kỳ, dây hụi có 26 chân, bà E, ông D tham gia 01 chân, hụi mãn vào ngày 30/5/2022 âm lịch. Bà E, ông D hốt đầu, bỏ 380.000 đồng, hốt được số tiền 15.000.000 đồng (đã trừ đầu thảo 500.000 đồng). Sau khi hốt hụi thì bà E, ông D đóng được 4 kỳ hụi với số tiền 4.000.000 đồng, có 02 kỳ hụi chỉ đóng được 600.000 đồng/kỳ, còn nợ lại 800.000 đồng của 02 kỳ, còn nợ lại 18 kỳ hụi số tiền 18.000.000 đồng và 800.000 đồng của 02 lần đóng hụi thiếu, tổng là 18.800.000 đồng. Tổng tiền nợ hụi của 02 dây là 31.800.000 đồng.

[3.2] Căn cứ vào Biên bản hòa giải ngày 07/3/2022 của Tổ hòa giải ấp G, xã H, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Theo ông Dương Văn Dửng – Trưởng ấp và bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Phụ nữ ấp là thành Hội đồng hòa giải ấp G xác định: Ngày 07/3/2022, Hội đồng hòa giải ấp có tiến hành hòa giải tranh chấp hụi giữa ông Phạm Văn B với bà

Trần Thị E. Tại phiên hòa giải, ông B yêu cầu bà E thanh toán tiền nợ hụi là 31.800.000 đồng. Bà E thừa nhận có nợ tiền hụi số tiền 31.800.000 đồng nhưng yêu cầu thanh toán mỗi tháng là 500.000 đồng, ông B không đồng ý nên buổi hòa giải không thành. Do đó, có cơ sở xác định bà E, ông D có tham gia chơi hụi của ông B, bà C và còn nợ số tiền hụi là 31.800.000 đồng.

[3.3] Theo ông Dương Văn Dửng – Trưởng ấp G xác định bà Trần Thị E có chồng là Nguyễn Chí D. Hiện nay, bà E, ông D có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp G, xã H, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Việc bà E, ông D tham gia chơi hụi tại thời điểm chung sống vợ chồng nên bà E, ông D phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho ông B, bà C số tiền nợ hụi là 31.800.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Nguyễn Chí D, bà Trần Thị E phải chịu 1.590.000 đồng.

Ông Phạm Văn B, bà Huỳnh Thị Hoàng C đã nộp tạm ứng án phí 795.000 đồng được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

[7] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, 218, Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn B, bà Huỳnh Thị Hoàng C đối với ông Nguyễn Chí D, bà Trần Thị E về tranh chấp đòi nợ hụi.

2. Buộc ông Nguyễn Chí D, bà Trần Thị E có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phạm Văn B, bà Huỳnh Thị Hoàng C số tiền nợ hụi là 31.800.000 đồng (Ba mươi mốt triệu tám trăm nghìn đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự D thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Nguyễn Chí D, bà Trần Thị E phải chịu nộp số tiền 1.59.000 đồng (Một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

Ông Phạm Văn B, bà Huỳnh Thị Hoàng C đã nộp tạm ứng án phí 795.000 đồng (Bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001009 ngày 09/5/2022 được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

6. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Yến